TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 6 – 2026
Về việc ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phước

2. Ông Trần Ngọc Ẩn

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa**:* Ông Võ Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 286/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc "Ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Bạc L, sinh ngày 07/5/2007.
Số căn cước công dân: 091307010625, cấp ngày 15/01/2022.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 28/4/2005.
Số căn cước công dân: 095205007169, cấp ngày 12/8/2021.

Địa chỉ: Ấp N, xã N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 4 năm 2026 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bạc L trình bày: Năm 2022, chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống vợ chồng, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 76, ngày 14/5/2025.

Thời gian đầu, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, nhưng trong quá trình chung sống chị và anh T có phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng ý kiến, từ khoảng đầu năm 2025, anh T không lo làm ăn, chăm lo kinh tế cho gia đình, cuộc sống chung không hạnh phúc. Khoảng tháng 12 năm 2025 (dương lịch), chị và anh T đã ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân chị và anh T không có gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Chị và anh T có hai người con chung là cháu Huỳnh Khánh B, sinh ngày 26/10/2022 và cháu Huỳnh Quốc K, sinh ngày 09/7/2025. Hiện nay cháu B và cháu K đang sống chung với anh T. Khi ly hôn chị đồng ý cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Khánh B và cháu Huỳnh Quốc K, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cà Mau phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giải quyết cho chị Huỳnh Thị Bạc L ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung, giao hai cháu Huỳnh Khánh B, sinh ngày 26/10/2022 và cháu Huỳnh Quốc K, sinh ngày 09/7/2025 cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí, chị L phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh Thị Bạc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Khi khởi kiện, anh Nguyễn Văn T trú tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp N, xã N, tỉnh Cà Mau). Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cà Mau thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại

khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp cho người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị Huỳnh Thị Bạc L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt chị L và anh T.

[3] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Bạc L và anh Nguyễn Văn T xây dựng hôn nhân năm 2022, có đăng ký kết hôn tại xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh An Giang) theo giấy chứng nhận kết hôn số 76, ngày 14/5/2025 nên hôn nhân giữa chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, theo chị L xác định thời gian đầu, chị L và anh T chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến khoảng tháng 12 năm 2025 âm lịch, giữa chị và anh T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị và anh T ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân, chị và anh T không có liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, như vậy anh T đã bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân này. Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L được ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Bạc L và anh Nguyễn Văn T có hai người con chung là cháu Huỳnh Khánh B, sinh ngày 26/10/2022 và cháu Huỳnh Quốc K, sinh ngày 09/7/2025, chị L đồng ý cho anh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Huỳnh Khánh B và Huỳnh Quốc K, chị không cấp dưỡng nuôi con. Anh T đã được Tòa án thông báo ý kiến của chị L nhưng anh T không có ý kiến phản đối hay yêu cầu gì đối với chị L. Xét thấy, từ khi ly thân, anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu Huỳnh Khánh B và cháu Huỳnh Quốc K, các cháu đều được chăm sóc tốt và được tạo điều kiện phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Vì vậy, để không làm thay đổi cuộc sống ổn định và bảo đảm quyền lợi mọi mặt của hai cháu Huỳnh Khánh B và cháu Huỳnh Quốc K, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cho anh Nguyễn Văn T tiếp

tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Khánh B và cháu Huỳnh Quốc K. Chị Huỳnh Thị Bạc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng. Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí.

[8] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cà Mau là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp cho người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ Điều 19, Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Huỳnh Thị Bạc L đối với anh Nguyễn Văn T. Cho chị Huỳnh Thị Bạc L ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Khánh B, sinh ngày 26/10/2022 và cháu Huỳnh Quốc K, sinh ngày 09/7/2025 cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện cháu Huỳnh Khánh B và cháu Huỳnh Quốc K đang sống với anh Nguyễn Văn T. Chị Huỳnh Thị Bạc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị Huỳnh Thị Bạc L phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Huỳnh Thị Bạc L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0005721 ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí. Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí.

6. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 9;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Đông Hòa, An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Nguyễn Hồng Đào